TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1030**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/6/2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

2. Ông Trần Văn Phủ

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 923/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về "Ly hôn";

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Kim Lan**, sinh năm 1965 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 6.2 E2 chung cư Mỹ Đức, số 220 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Vũ Văn Tiến**, sinh năm 1986 thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty luật TNHH Olympic (có mặt)

Địa chỉ: 985/47 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Phước Đức**, sinh năm 1966 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 216 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và Quyết định tách vụ án số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/6/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Phạm Thị Kim Lan và ông Nguyễn Phước Đức là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 26, quận Bình Thạnh vào năm 1986. Quá trình chung

sống, ông bà có hai con chung tên Nguyễn Phạm Thúy Vi, sinh năm 1988 và Nguyễn Minh Tuấn, sinh năm 2000. Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2020, bà Phạm Thị Kim Lan yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Phước Đức vì mâu thuẫn gia đình; không yêu cầu giải quyết về con chung, cấp dưỡng do đã trưởng thành và có khả năng lao động; về tài sản chung bà yêu cầu được hưởng 1/2 giá trị tài sản là nhà và đất tại số 216 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tương ứng với 2,000,000,000 (hai tỉ đồng).

Ngày 31/8/2022, nguyên đơn có đơn yêu cầu tách hồ sơ vụ án thành hai vụ án ly hôn và vụ án tranh chấp chia tài sản chung, tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở.

Ngày 07/6/2023, Chánh án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ban hành quyết định số 05/2023/QĐST-HNGĐ tách thành hai vụ án thụ lý số 923/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về "Ly hôn" và vụ án số 1142/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2023 về "Tranh chấp chia tài sản khi ly hôn, tranh chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở".

Quá trình giải quyết vụ án ghi nhận ý kiến của các đương sự như sau:

Nguyên đơn trình bày: Qúa trình chung sống, hai ông bà chỉ hạnh phúc thời gian đầu. Phần lớn thời gian còn lại, bị đơn thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập, chửi bới bà. Bà là người gánh vác kinh tế gia đình, nuôi con và chăm lo cho gia đình chồng. Bị đơn có quan hệ với người phụ nữ khác đã gần mười năm và dọn ra ở riêng, bỏ mặc vợ con. Thỉnh thoảng bị đơn đưa bạn gái về sống trong căn nhà của hai vợ chồng bà. Trước tết âm lịch năm 2020, bị đơn quay về rồi cãi vã, gây sức ép, đuổi bà ra khỏi nhà. Bà phải qua sống nhờ nhà con gái. Thực tế hai vợ chồng không chung sống với nhau đã mười năm. Nay xác định không còn tình cảm vợ chồng, bà yêu cầu được ly hôn. Tại các đơn đề ngày 04/11/2020, 17/11/2020, 03/8/2022, nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ và xét xử vắng mặt bà.

Bị đơn trình bày: Ông xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đồng ý ly hôn, không yêu cầu giải quyết về con chung, cấp dưỡng. Tại văn bản ngày 25/5/2023, ông thống nhất với việc phân chia tài sản của nguyên đơn và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH

[1] Nguyên đơn yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo lời khai các bên, đối chiếu với sổ hộ khẩu gia đình, giấy tờ tùy thân và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/01/2021 thì ông Nguyễn Phước Đức cư trú tại địa chỉ 216 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này và tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập được ghi nhận trong Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 31/8/2022.

[5] Theo Giấy công nhận kết hôn số 30 quyển số 01-86 đăng ký ngày 25/11/1986 tại UBND Phường 26, quận Bình Thạnh thì có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà Phạm Thị Kim Lan và ông Nguyễn Phước Đức hợp pháp theo quy định tại các Điều 5,6,8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959. Xét, hôn nhân của hai đương sự tồn tại trong một thời gian dài nhưng thường xuyên có mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Theo lời thừa nhận của hai bên thì vợ chồng đã ly thân nhiều năm, bị đơn không thăm nom, cấp dưỡng, không yêu thương, chăm sóc vợ con trong thời gian dài. Nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Bị đơn không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ với nguyên đơn. Mặc dù địa phương chưa nhận được yêu cầu hòa giải mâu thuẫn, nhưng cuộc sống gia đình nhất thiết phải có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nguyên đơn, bị đơn không thực hiện. Hiện nay, hai bên đương sự mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét trình bày của các đương sự phù hợp với các tài liệu mà Tòa án thu thập được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[6] Về con chung: Theo bản sao giấy khai sinh số 019 quyển số I/1998 đăng ký ngày 01/3/1988 tại UBND Phường 6, Quận 10 của bà Nguyễn Phạm Thúy Vi, sinh năm 1988; bản sao giấy khai sinh số 170 quyển số 01/2000 đăng ký ngày 14/6/2000 của ông Nguyễn Minh Tuấn, sinh năm 2000 thì có căn cứ xác định hai con chung của các đương sự. Các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động, đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đã được tách ra và giải quyết tại vụ án số /2023/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2023 về "Tranh chấp chia tài sản khi ly hôn, tranh chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở".

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 63, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 5,6,8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959;

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

1. Bà Phạm Thị Kim Lan và ông Nguyễn Phước Đức ly hôn.

Giấy công nhận kết hôn số 30 quyển số 01-86 đăng ký ngày 25/11/1986 tại Ủy ban nhân dân Phường 26, quận Bình Thạnh của bà Phạm Thị Kim Lan và ông Nguyễn Phước Đức hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Toà án giải quyết về con chung và cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Được giải quyết tại vụ án thụ lý số 1142/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2023 về "Tranh chấp chia tài sản khi ly hôn, tranh chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở" của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim Lan phải chịu án phí trong vụ án ly hôn là 300,000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36,300,000 (ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số **0087882** ngày **01/7/2020** của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Đương sự đã nộp đủ án phí. Số tiền còn lại là 36,000,000,000 (ba mươi sáu triệu) đồng được giải quyết tại vụ án thụ lý số 1142/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2023 về "Tranh chấp chia tài sản khi ly hôn, tranh chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở".

5. Bà Phạm Thị Kim Lan, ông Nguyễn Phước Đức có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Q. Bình Thạnh(2);
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh(1);
- UBND P.26, Q. Bình Thạnh (1);
- Lưu VP, HS(4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thanh